

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 021383173

Họ tên **MINH THỊ THỌ**



Sinh ngày **09-8-1948**

Nguyên quán **Bình Trị Thiên**

Nơi thường trú **192 Khiết Tâm,
Tân Bình, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh**

Kiến An Tỉnh Lào

Kiến An

Đầu viết bằng nước da heo

Đầu viết bằng nước da heo

Đầu viết bằng nước da heo

Ngày 27 tháng 9 năm 1979

Tên họ: NGUYỄN VĂN CÔNG AN
Số 12 C/1 PHÒNG CS1



ai
thưa anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021393173

Họ tên: NINH THỊ THỌ



Sinh ngày: 09-8-1948

Nguyên quán: Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: 192 Khiết Tâm,
Tân Bình, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Môn tộc: kinh Tôn giáo: không



NGÓN THỊ TRẠI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

seo chân c, 3, 2 cm dưới

sau môi mắt phải



NGÓN THỊ PHẢI

Năm 17 tháng 9 năm 1970

TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG CSI



ave
hai văn bản



BAN
ĐIỀU-TRỊ TƯ-PHÁP

Dại ngy: Lê văn Đức

P.CSTP/BCH/Q.C.

K.B.C: 4.258

DTAS: 60274

SỐ QUÂN: 54/105106

Số: 559 /TBX/SC.

~~(U)~~ ã-TRƯỜNG XÃ TAM-BÌNH.

Ông **LÊ - VĂN - TỨC** . . . sinh ngày . **1934** . . . tại **Sài-Gòn** . .
 Căn-cước số Cấp tại Ngày
 Nghề-nghiệp **Quân-Nhân**
 Và Vợ là Bà **Ninh-Thị-Thọ** . . . Sinh ngày . **1948** . . . Tại **Minh-Bình** .
 Do Hôn-thú số-hiệu . **707** . Lập ngày **30-7-1969** . . . Tại **An-Phủ-Động** .
 Cùng các con kế sau đây :

- Hiện nay còn sống chung với nhau tại địa-chỉ sau đây. 35/1

TAM-BÌNH-XÃ, Ngày 15 tháng 4 năm 1975.

TC.Thông-Tư số 9475/BNV/HC/29
ngày 22-10-1971 của Bộ-Nội-Vu.

THIÊN-VĂN-PHƯƠNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC
CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN
XÃ TAM-BÌNH
- 000 -

Số: 559 /TBX/SC.

HÙNG-CHỈ SỐNG-CHUNG.

Ã-TRƯỞNG XÃ TAM-BÌNH.

CHUNG-NHẬN :

Ông . LÊ - VĂN - TỨC . . . sanh ngày . 1931 . . . tại Sài-Gòn .
Căn-cước Cấp tại Ngày
Nghề-nghiep . Quận-Nhận
Và Vợ là bà . Ninh-Thị-Thọ . . . Sanh ngày . 1948 . . . Tại Ninh-Bình .
Do Hôn-th . số-hiệu . 707 . Lập ngày . 30-7-1969 . . . Tại An-Phủ-Đông .
Cùng các con kế sau đây :

- 1.- . Lê-Minh-Trọng . . . Sanh ngày . 1969 . . . Tại Xã Bình-Hòa .
Do khai-sanh số-hiệu . 4250 . . .
- 2.- . Lê-Minh-Trung . . . Sanh ngày . 1970 . . . Tại Tam-Bình-Xã .
Do khai sanh số-hiệu . 682 . . .
- 3.- . Lê-Minh-Hiệu . . . Sanh ngày . 1972 . . . Tại . . . -nt- . . .
Do khai sanh số-hiệu . 792 . . .
- 4.- . Lê-Ninh-Nghĩa . . . Sanh ngày . 1974 . . . Tại Tam-Bình-Xã .
Do khai sanh số-hiệu . // . . .
- 5.- . //////////////// . Sanh ngày . //////////////// . Tại //////////////// .
Do khai-sanh số-hiệu
- 6.- Sanh ngày Tại
Do khai-sanh số-hiệu
- 7.- Sanh ngày Tại
Do khai sanh số-hiệu
- 8.- Sanh ngày Tại
Do khai sanh số-hiệu
- 9.- Sanh ngày Tại
Do khai-sanh số-hiệu
- 10.- Sanh ngày Tại
Do khai-sanh số-hiệu

Hiện nay còn sống chung với nhau tại địa-chỉ sau đây . 35/1 .

Ấp . Thiệt-Tâm . Xã Tam-Bình . /-

TAM-BÌNH-XÃ, Ngày 15 tháng 11 năm 1975.

MIỄN THỊ-THỰC:

XÃ-TRƯỞNG.

PHÓ XÃ-TRƯỞNG H.C.

TC.Thông-Tư số 9475/BNV/HC/29,
ngày 22-10-1971 của Bộ-Nội-Vụ.



THIỀU VĂN PHƯƠNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỐN TRÍCH LỤC

Xã: AN PHÚ ĐÔNG

TỈNH

BỘ HÔN-THỦ (Bậc MIỀN PH)

MIỀN PH

Năm 1969

Số hiệu: 707

Người chồng : (Tên, họ)	ĐC - VAN - TUC
Sanh tại :	Haigon
Sanh ngày :	25-5-1934
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Vô Danh
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Lê-thị-Kôn (C)
Người vợ : (Tên, họ)	NGHI - THI - THO
Sanh tại :	Cội Trĩ, Ninh Bình
Sanh ngày :	2-8-1948
Cha vợ : (Tên họ sống chết phải nói)	Ninh-văn-Hảo (S)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-thị-Mai (S)
Ngày cưới :	Lập 30-7-1969

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch

Ủy-viên Hộ-tịch Xã

AN PHÚ ĐÔNG

GỖ-VẤP

ngày 30 tháng 9 năm 1969

Xã QUẬN-THƯỜNG,



Vũ-Thiện-Dũng

Trích y bản chánh

AN PHÚ ĐÔNG

ngày 30 tháng 9 năm 1969

Ủy-viên Hộ-tịch



Hàng-Chánh

NAM CỘNG-HÒA

BỐN TRÍCH LỤC

xã: AN PHÚ ĐÔNG

TỈNH

BỘ HÔN-THỦ (Bậc NHẤT)

MIỀN PHI

Năm 1969

Số hiệu: 707

Người chồng : (Tên, họ)	LÊ - VAN - TỘC
Sanh tại :	Haigon
Sanh ngày :	15-5-1934
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Vô Danh
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Lô-thị-Kôn (C)
Người vợ : (Tên, họ)	MINH - THỊ - THỌ
Sanh tại :	Cội Trĩ, Minh Bình
Sanh ngày :	9-8-1948
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Hình-văn-Hào (S)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-thị-Nhi (S)
Ngày cưới :	Lập 30-7-1969

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch

Ủy-viên Hộ tịch Xã

AN PHÚ ĐÔNG

GÕ-VÁP

ngày 30 tháng 9 năm 1969

TRƯỞNG QUẬN-TRƯỞNG,



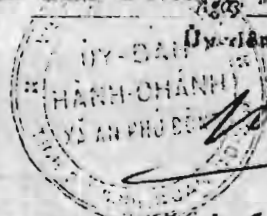
VU-THI-THU

Trích y bản chính

AN PHÚ ĐÔNG

ngày 30 tháng 9 năm 1969

Ủy-viên Hộ tịch



Phong-văn-Thành

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách

L015

Năm 1969

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Số hiệu 4250



Tên, họ ấu nhi	LÊ - MINH - TRANG
Phái	NỮ
Sanh	Ngày mười chín, tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín.
(ngày, tháng, năm)	
Tại	Bảo-Sanh Trần-Thị-Ảnh Xã Bình Hòa
Cha	Lê-Văn-Tức
(Tên, họ)	
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	Xã Bình Hòa
Mẹ	Ninh-Thị-Thộ
(Tên, họ)	
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	Xã Bình Hòa
Vợ	Vợ-Chánh
(Chánh hay thứ)	

KIẾN THỊ :



TRÍCH Y BẢN CHÍNH :

Bình-Hòa, ngày 23 tháng 10 năm 1969
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

TRẦN QUANG CHƠ
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Chứng thật chữ ký trên đây của Ủy-ban
Hành-chánh Xã Bình-Hòa

Cô-Vấp, ngày 23 tháng 10 năm 19 69
T.L. QUÂN-TRƯỞNG,



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ BÌNH-HÒA

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách,

10/13

Năm 1969

HỒ SƠ QUAN ĐỘI

Số hiệu 4250



Tên, họ ấu nhi	LÊ - MINH - TRANG
Phái	NỮ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày mười chín, tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín.
Tại	Bào-Sanh Trần-Thị-Anh Xã Bình Hòa
Cha (Tên, họ)	Lê-Văn-Tức
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	Xã Bình Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Ninh-Thị-Thộ
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	Xã Bình Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ-Chánh

KIẾN THỊ :

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH,

Xã-Trưởng,

TA-VĂN-BA

Phó Xã Trưởng H.C.

TRÍCH Y BẢN CHÁNH :

Bình-Hòa, ngày 23 tháng 10 năm 1969

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

QUANG-CHƠ

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Chứng thật chữ ký trên đây của Ủy-ban
Hành-chánh Xã Bình-Hòa

Gò-Vấp, ngày 23 tháng 10 năm 1969
QUẢN-TRƯỞNG,



THIỆN-KỲ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC
XÃ TAM-BÌNH



Số hiệu: 682



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 02 tháng 10 năm 1970

Tên họ đứa trẻ:

LÊ - MINH - TRUNG

Con trai hay con gái:

Nam

Ngày sanh:

Hai mươi chín tháng chín dương-lịch 1970.

Nơi sanh:

Tam-bình-xã, Gia-Định.

Tên họ người cha:

Lê-văn-Tức

Tên họ người mẹ:

Ninh-thị-Thọ

Vợ chánh hay không có
hôn thú:

Chánh

Tên họ người đứng khai:

Lê-văn-Tức

MIỄN THỊ THỰC

TC. Thông-Tư số 4366-BNV/HC-29
ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Vụ

Trích lục y Bản chánh

Tam-Bình, ngày 29 tháng 10 năm 1973

XÃ TRƯỞNG

Kiểm Ủy Viên Hộ tịch



Nguyễn Văn Lộc

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC
XÃ TAM-BÌNH



Số hiệu: 682



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 02 tháng 10 năm 1970

Tên họ đứa trẻ:

LÊ - NINH - TRUNG

Con trai hay con gái:

Nam

Ngày sanh: Hai mươi

chín tháng chín dương-lịch 1970.

Nơi sanh:

Tam-bình-xã, Gia-Định.

Tên họ người cha:

Lê-văn-Tức

Tên họ người mẹ:

Ninh-thị-Thọ

Vợ chánh hay không có
hôn thú:

Chánh

Tên họ người đứng khai:

Lê-văn-Tức

MIỄN THỊ THỰC

TC. Thông-Tư số 4366-BNV/HC-29

ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Vụ

Trích lục y Bản chánh

Tam-Bình, ngày 29 tháng 10 năm 1973

XÃ TRƯỞNG

Kiểm Ủy Viên Hộ Tịch



Nguyễn Văn-Tức

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC
XÃ TAM-BÌNH

Số hiệu:

792



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 21 tháng 9 năm 1972

Tên họ đứa trẻ:

LÊ - NINH - HIẾU

Con trai hay con gái:

Nam

Ngày sanh:

Mười bảy tháng chín dương-lịch 1972.

Nơi sanh:

Tam-bình-xã

Tên họ người cha:

Lê-văn-Tức

Tên họ người mẹ:

Ninh-thị-Thọ

Vợ chánh hay không có
hôn thú:

Chánh

Tên họ người đứng khai:

Trần-thị Kim-Toán

MIỄN THỊ THỰC

TC. Thông-Tư số 4366-BNV/HC-29
ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Vụ

Trích lục y Bản chánh

Tam-Bình, ngày 29 tháng 10 năm 1973

XÃ TRƯỞNG

Kiểm lý Viên Hộ tịch



Nguyễn Văn Tấn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC
XÃ TAM-BÌNH

Số hiệu: 792



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 21 tháng 9 năm 1972

Tên họ đứa trẻ:

LÊ - NINH - HIẾU

Con trai hay con gái:

Nam

Ngày sanh: Mười bảy tháng chín dương-lịch 1972.

Nơi sanh:

Tam-bình-xã

Tên họ người cha:

Lê-văn-Túc

Tên họ người mẹ:

Ninh-thị-Thọ

Vợ chánh hay không có
hôn thú:

Chánh

Tên họ người đứng khai:

Trần-thị Kim-Toán

MIỄN THỊ THỰC

TC. Thông-Tư số 4366-BNV/HC-29
ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Vụ

Trích lục y Bản chánh

Tam-Bình, ngày 29 tháng 10 năm 19 73



XÃ TRƯỞNG

Kiểm Ủy Viên Hộ Hộ

Nguyễn Văn Khoa

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC
CƠ QUAN CHÁNH QUYỀN
XÃ TAM-BÌNH

Số hiệu

369



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 17 tháng 7 năm 1974

Tên họ đứa trẻ:

LÊ - SINH - NGHĨA

Con trai hay con gái:

Con

Ngày sanh:

Mười lăm tháng bảy dương-lịch 1974.

Nơi sanh:

Tam-Bình-xã, Gia-Định.

Tên họ người cha:

Lê-văn-Tức

Tên họ người mẹ:

Hình-thị-Thọ

Vợ chánh hay không có
hôn thú:

Chánh

Tên họ người đứng khai:

Ngô - Tiên

MIỀN THỊ THỰC

TC, Thông-Tư số 4366 B-VV/HC-29
ngày 3 8 70 của Bộ-Nội-Vụ

Trích lục y Bản chánh

Tam-Bình ngày 15 tháng 11 năm 1975

XÃ TRƯỞNG

Kiểm Ủy Viên Hộ tịch



Nguyễn Văn Thanh

CH. NAM CÔNG-HOÀ
TỈNH GIA ĐỊNH
QUAN THỦ ĐỨC
CƠ QUAN CHÍNH QUYỀN
XÃ TAM-BÌNH

Số hiệu

369



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 17 tháng 7 năm 1974

Tên họ đứa trẻ:

LÊ - MINH - NGHĨA

Con trai hay con gái:

Trai

Ngày sanh:

17 tháng bảy dương-lịch 1974.

Nơi sanh:

Tam-Bình-xã, Gia-Định.

Tên họ người cha:

Lê-văn-Tức

Tên họ người mẹ:

Ninh-thị-Thọ

Vợ chánh hay không có
hôn thú:

Chánh

Tên họ người đứng khai:

Ngô - Tiên

MIỀN THỊ THỰC

TC, Thông-Tư số 4366 B-VV/HC-29

ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Vụ

Trích lục y Bản chánh

Tam-Bình ngày 15 tháng 1 năm 1975

XÃ TRƯỞNG

Kiểm Ủy Viên Hộ Tịch



Nguyễn Văn Thức



Họ và tên: Lê Thị Thiên Hương
Quê: Châu Đức
Xã: Hố Nai
Thị trấn: Hố Nai

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số: 678
Quyển số: 09

Họ và Tên	<u>Lê Thị Thiên Hương</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày một tháng mười năm một nghìn chín trăm tám mươi</u> <u>01/10/1980</u>		
Nơi sinh	<u>192/93 /q/h, Khuất Tâm</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Văn Đức</u> <u>1931</u>	<u>Ninh Thị Thọ</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Nơi 792 192/93</u>		
Nơi ĐKNK thường trú	<u>q/h Khuất Tâm</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Ninh Thị Thọ 1948</u> <u>CMND số 051983173</u> <u>q/h Khuất Tâm</u> <u>Huyện Đức</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 8 tháng 10 năm 1980

Ngày 10 tháng 10 năm 1980
Thị trấn Hố Nai ký tên đóng dấu
nh

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
Ninh Thị Thọ
Chủ tịch
phù



Đức
Nguyễn Việt Lịch

Xã, Thị trấn Cam Bình
Thị trấn, Quận Chú Đức
phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 078
Quyển số 02



và Tên

Lê Thị Thiên Hương

Nam, nữ Nữ

Sinh ngày

ngày một tháng mười năm một chín
tám nghìn 01/10/1980

tháng, năm

Nơi sinh

192/23 / Qp Kiệt Tân

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Lê Văn Đức
1937

Ninh Thị Thoa
1948

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Nhân công 192 p3
Qp Kiệt Tân

Nơi ĐKNK thường trú

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

Ninh Thị Thoa 1948
CHND, số 021383172 ngày khai 192 p3
Qp Kiệt Tân Xã Cam Bình
Huyện Phú Đức

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đang ký ngày 1 tháng 10 năm 1980
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 10 tháng 10 năm 1980

Tên UBND Cam Bình ký tên đóng dấu
nhân

nhân công
nhân v. gô



Nguyễn Việt Lịch

TP/Hồ - chí - Minh, ngày 12 Tháng 8 năm 1989.

Kính gửi: Chị KHÚC - MINH - THỎ.

Hội P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA. 22205-0635

TELEPHONE :

Hôm nay tôi rất vui mừng viết thư đến chị, xin chị hiểu và thông cảm giúp đỡ cho hoàn cảnh của tôi.

Tôi tên NINH-THỊ-THỎ sinh năm 1948 tại Ninh-Bình là vợ của Đại-lý LÊ-VĂN-TÚC sinh năm 1934 tại Bàn Cờ - Quận 3 Saigon. Số-quân: 54/105.106. Đơn vị: Bộ chỉ-Huy Quân Cảnh Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa. KBC. 4258. Chức-vụ: Điều tra Tù-Pháp.

Thời-gian công-tác tại Ban-mê-thuật, chồng tôi đã bị bắt trong lúc Công-sản đánh vào thị-xã Ban-mê-thuật. Sau thời-gian cầm tù và cải tạo được thả về đoàn tụ với gia đình. Đến năm 1981 chồng tôi đã mất tích cho đến nay tôi không còn liên-lạc được.

Trước ngày 30-4-1975 tôi đi dạy học. Sau tiếp-thu tôi tảo-tân mua bán để nuôi chồng, cải tạo và các con còn đi học. Ngày nay các cháu đã lớn khôn. Với chuỗi ngày dài chờ tìm chồng và nuôi con trong những hy vọng mong manh. Hôm nay tôi mạo muội viết thư đến chị nhờ chị giúp đỡ cho tôi và các cháu. Nguyên vọng của tôi là được sống bên thế-giới Tự Do - Nơi đây các cháu mới có cơ-hội phát triển tư-tưởng văn-hóa nghệ-thuật và được học hỏi những tiến bộ văn-minh khoa-học hiện đại - Đó là điều mong ước sau cùng của tôi và cũng là sự đền bù xứng đáng với sự hy-nhinh của tôi trong thời-gian qua.

Trước khi dứt lời, tôi gửi lời chúc chị và quý Hội Nê-Khoả dồi dào để đầu tranh cho lý tưởng tự-do dân chủ.

Đính Kèm

* Các giấy tờ liên hệ

Địa-chỉ liên lạc

NINH-THỊ-THỎ

192/1 TÔ 1 Ấp Kiệt Tâm,
Xã Tam Bình - Huyện Thủ Đức
TP/HỒ-CHÍ-MINH

Kính thư

Thỏ Ninh-Thị-Thỏ

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 945637... CN

Họ và tên chủ hộ : NINH THỊ THO

Ấp, ngõ, số nhà : 192/23 Chu Đình Chiểu, Thủ Đức, TP. HCM

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường : Lạc An, Thủ Đức

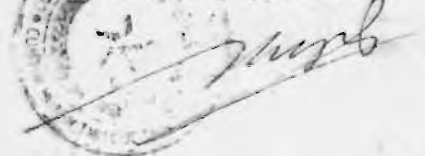
Huyện : Thủ Đức



Ngày tháng năm

Trưởng công an : Chu Đình Chiểu

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên



Số NK 3

Nguyễn Văn ...

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Minh Thị Thọ	Chủ hộ	nữ	8-1948		Đang học	10-1976		
2	Đỗ Minh Trường	con	nam	10-1969	022219544		10-1976		
3	Đỗ Minh Hoàng	con	nam	9-1970	022219543		10-1976		
4	Đỗ Minh Hiền	con	nam	9-1979	022219630		10-1976		
5	Đỗ Minh Ngọc	con	nam	7-1974			10-1976		
6	Đỗ Thị Xuân Hương	con	nữ	10-1980			10-1980		

02.06.1976

Minh

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 945637..CN

Họ và tên chủ hộ: NINH THỊ THẠO

Ấp, ngõ, số nhà: 192/25 Chu Trinh, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

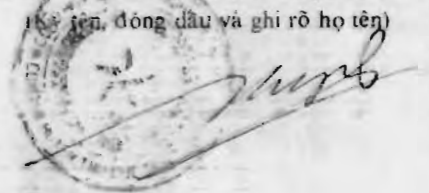
Thị trấn, đường phố:

Xã, phường: Tân Phú, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Huyện: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh



Ngày .. tháng .. năm .. 1982.
Trưởng công an: (Signature)
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK3

(Signature)

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhận khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐK NK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Minh Chi Thọ	Chủ hộ	nữ	8-1948		Trại Nhà	10-1976		
2	Đỗ Minh Cường	con	nữ	10-1969	022219544		10-1976		
3	Đỗ Minh Cường	con	nam	9-1970	022219543		10-1976		
4	Đỗ Minh Hiền	con	nam	9-1976	022219540		10-1976		
5	Đỗ Minh Hiền	con	nam	7-1974			10-1976		
6	Đỗ Văn Xuân Mạnh	con	nữ	10-1980			10-1980		

Đỗ Văn Xuân Mạnh

FROM: NINH THỊ THỎ

192/1 TÔI ẤP KIỆT TÂM

XÃ TAM BÌNH - HUYỆN THỦ ĐỨC

TP/HỒ CHÍ MINH



R A 034
#0 3 2



TO.

MÁY BAY
PAR AVION

BÃ KHÚC - MINH THỎ

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA. 22205 - 0635

TELEPHONE :

U.S.A.

71 g = 24.700

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request Form
____ Release Order
____ ☒ Computer 12-3-88
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership Letter